

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST.  
Ngày 18 tháng 10 năm 2019.  
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thông  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bành Trọng Bình và bà Nguyễn Thị Xuân  
**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXX-ST ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982 (Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ya Tờ M, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk  
Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1978 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ya Tờ M, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:** Chị và anh Th chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ya Tờ M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/12/2002. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng khoảng mấy năm trở lại đây xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau không ai chịu nhường nhịn ai, do anh Th tính gia trưởng, ngoại tình với người khác mặc dù được hai bên gia đình, ban tự quản thôn hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do tính cách hai bên trái ngược, hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Xét thấy chị không còn tình cảm gì với chồng, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 16/3/2003 và Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 09/01/2006. Sau khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi đến khi trưởng T1 18 tuổi

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nhưng ngày 09/7/2019 chị Tr có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể: Chị Tr nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Xuân Th trình bày:** Anh và chị Tr chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ya Tờ M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/12/2002. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, nhưng gần đây xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài mặc dù hai bên cố gắng để thay đổi nhưng chưa mang lại kết quả. Nay chị Tr nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Th không đồng ý ly hôn với chị Tr

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 16/3/2003 và Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 09/01/2006, nếu chị Tr kiên quyết ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con đến khi trưởng T1 18 tuổi

Về cấp dưỡng: Anh Th không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã gặp và giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Th. Anh Th đã nhận được các văn bản tố tụng, đã đến trụ sở Tòa án làm bản tự khai nhưng khi mở các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Th không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được để có căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Xuân T và cháu Nguyễn Xuân T1. Hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị Tr

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Th tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 5, xã Ya Tờ M. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị Tr và anh Th có nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, đánh nhau ban tự quản thôn đã nhiều lần đến hòa giải nhưng anh Th không nghe, không có thiện chí hợp tác. Tòa án đã tiến hành hòa giải và phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị Tr vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Th, còn anh Th thì không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến

hành hoà giải được. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th và xin được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Xuân T và cháu Nguyễn Xuân T1 đến tuổi trưởng T1. Chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa không có lý do, vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Tr được ly hôn với anh Th, về con chung đề nghị giao cho Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, về cấp dưỡng chị Tr không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện anh Nguyễn Xuân Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Xuân Th vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng, không vì trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Tr và anh Th cưới nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ya Tờ M, huyện E, tỉnh Đăk Lăk ngày 02/12/2002 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau đánh nhau thường xuyên. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Tr và anh Th đang sinh

sống, thì Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 5, xã Ya Tờ M cho biết, anh Th và chị Tr có mâu thuẫn cãi nhau đánh nhau nhiều lần ban tự quản thôn đã nhiều lần đến hòa giải nhưng anh Th không nghe, không có thiện chí hợp tác. Quá trình giải quyết tại Tòa án đã phân tích các quy định về tình nghĩa vợ, chồng nhằm động viên các bên đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nhưng chị Tr nhất quyết đòi ly hôn với anh Th. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Anh Th đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng không có mặt từ đó cho thấy anh Th không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm của các bên thật sự không còn. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Tr, xử cho chị Tr được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Tr có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Xuân T và cháu Nguyễn Xuân T1 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, nguyện vọng của chị Tr là hợp pháp, bởi lẽ cháu T và cháu T1 đều có nguyện vọng ở chung với mẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu T và cháu T1 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr rút yêu cầu cấp dưỡng và tại phiên tòa hôm nay chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr  
- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 16/3/2003 và cháu Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 09/01/2006 đến tuổi trưởng T1 (18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 0012615 ngày 03/6/2019.

- *Quyền kháng cáo*: Báo cho chị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Ea Súp;
- UBND xã Ya Tờ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thông**